

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

BÀI: Tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 9 tháng đầu năm 2024

**THUỘC NHIỆM VỤ
THU THẬP, TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG
TIN PHỤC VỤ TRIỂN KHAI HIỆP ĐỊNH CPTPP NĂM 2024**

Hà Nội, 2024

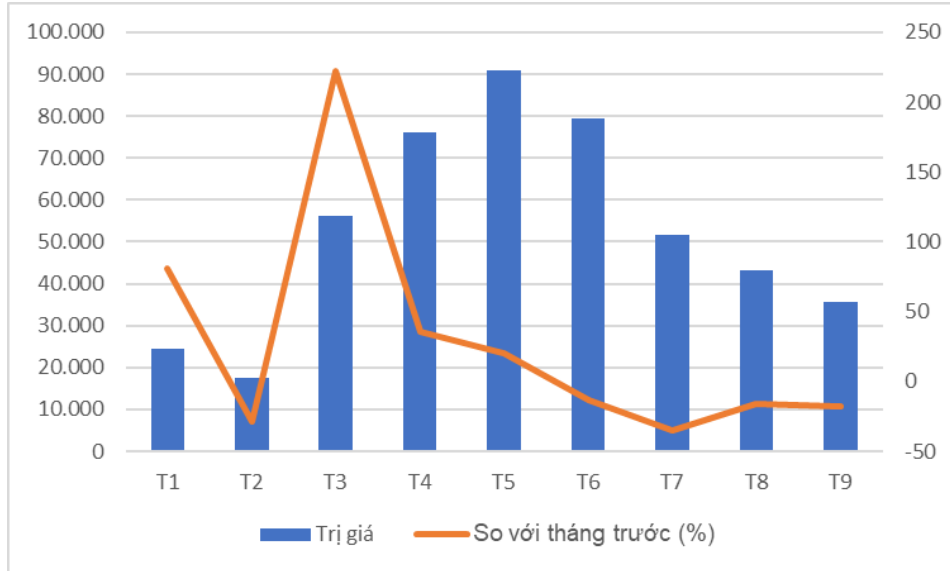
Tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 9 tháng đầu năm 2024

Trong 9 tháng đầu năm 2024, sản lượng và kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam đến các thị trường toàn cầu tăng so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, hoạt động xuất khẩu gạo với các thị trường thành viên trong nhóm CPTPP vẫn duy trì sự ổn định, đặc biệt là với các đối tác chủ lực như Singapore, Malaysia ... Sau hơn 5 năm Hiệp định CPTPP có hiệu lực, xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang các thị trường thành viên có thêm nhiều cơ hội và dấu hiệu khởi sắc. CPTPP là đòn bẩy vững chắc để gạo Việt Nam vươn ra thế giới, thâm nhập sâu hơn vào các thị trường khó tính như Nhật Bản, Australia, New Zealand. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có cơ hội cạnh tranh và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang các nước thành viên chưa có Hiệp định FTA như Mexico, Peru và Canada. CPTPP đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo động lực để các doanh nghiệp Việt Nam ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần xuất khẩu hàng hoá sang các thị trường khó tính.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tính riêng tháng 9/2024, kim ngạch xuất khẩu gạo sang khối thị trường thành viên CPTPP đạt 37,19 triệu USD, giảm 18,00% so với tháng 8/2024 nhưng tăng đáng kể 41,72% so với tháng 01/2024; lượng đạt 59,50 nghìn tấn, giảm 18,08% so với tháng trước đó; mức giảm đã thấp hơn so với mức giảm trong tháng 8 so với tháng liền trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP đạt 964,89 nghìn tấn, kim ngạch xuất khẩu gạo đạt 583,39 triệu USD, tăng 70,46% về lượng và tăng 93,5% về kim ngạch, chiếm 1,15% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường này. Tốc độ tăng trưởng bình quân kim ngạch xuất khẩu gạo trong giai đoạn tháng 01 – tháng 9/2024 đạt 27,66%.

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu gạo của Việt Nam sang khối CPTPP hàng tháng năm 2024

ĐVT: Nghìn USD, %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Hiện nay, nhu cầu nhập khẩu gạo để tăng cường dự trữ của nhiều quốc gia trên toàn cầu tăng mạnh, đặc biệt là sau đại dịch Covid-19 và trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường. Điều này cũng mở ra nhiều triển vọng tươi sáng cho ngành gạo của Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế, Việt Nam cũng là một trong những quốc gia nhập khẩu gạo với sản lượng tương đối lớn. Bắt nguồn từ việc thời gian gần đây, nhiều hộ sản xuất và doanh nghiệp đã chuyển dần sang trồng các loại lúa thơm, lúa chất lượng cao để dùng trong nước và xuất khẩu. Vì sự thay đổi trong chủng loại này mà nhiều doanh nghiệp đã phải nhập khẩu các loại gạo với phân cấp thấp hơn để dùng cho sản xuất, làm thức ăn chăn nuôi hoặc chế biến thực phẩm ...

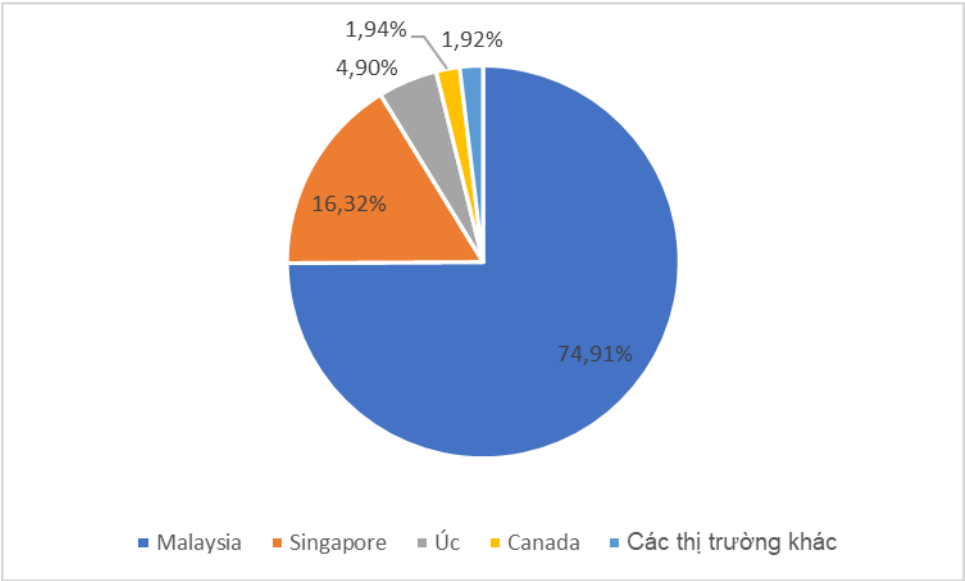
Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo sang khối CPTPP

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường khối CPTPP trong tháng 9/2024 ghi nhận mức giảm cả về sản lượng và trị giá so với tháng liền trước, chủ yếu là do xuất khẩu đến một số thị trường chủ lực giảm; tình hình thời tiết trong

tháng 9/2024 với sự xuất hiện của siêu bão Yagi là một trong những nguyên nhân khiến hoạt động sản xuất của người dân bị ảnh hưởng, hàng trăm nghìn ha lúa bị ngập úng do bão, rau màu và cây ăn quả ở nhiều tỉnh thành phía Bắc cũng bị thiệt hại nặng nề do tác động từ cơn bão số 3.

Biểu đồ 2: Nhóm 4 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất thuộc khối CPTPP của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2024 (% tính theo trị giá)

DVT: %



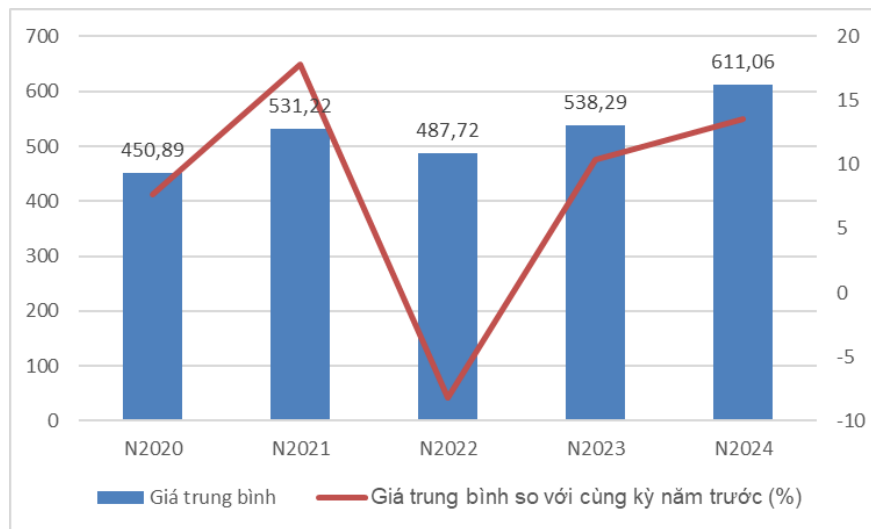
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Trong số các thị trường thành viên CPTPP, Malaysia, Singapore, Úc và Canada tiếp tục duy trì vị trí là 4 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong nhóm, với tỷ trọng lần lượt về trị giá là 74,91%; 16,32%, 4,90% và 1,94%.

Giá xuất khẩu gạo trung bình trong 9 tháng đầu năm 2024 đạt 611,06 USD/tấn, tăng nhẹ 0,10% so với 8 tháng liền trước và tăng 13,52% so với cùng kỳ năm 2023. Trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2020 – 2024, giá gạo xuất khẩu trung bình đạt 523,84 USD/tấn.

Biểu đồ 3: Giá gạo xuất khẩu trung bình 9 tháng đầu năm giai đoạn 2020 - 2024 và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ các năm liền trước

(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Ảnh hưởng từ bão Yagi và lũ lụt kéo dài tại nhiều tỉnh thành phía Bắc đã khiến năng suất lúa của nhiều địa phương sụt giảm nghiêm trọng; vì vậy giá của nhiều loại lúa tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước đó. Tâm lý của nhiều người dân là không muốn bán sớm, một phần vì để dự trữ một phần là muốn chờ giá tăng cao hơn.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu gạo sang từng thị trường thành viên CPTPP trong 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Tên thị trường	Tháng 9/2024		So với tháng 8/2024 (%)		9 tháng đầu năm 2024		Tỷ trọng (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
KNXK sang thị trường CPTPP,	59.514	37.054	-17,86	-18,32	810.794	496.685	100,00	100,00

Tên thị trường	Tháng 9/2024		So với tháng 8/2024 (%)		9 tháng đầu năm 2024		Tỷ trọng (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<i>trong đó:</i>								
Malaysia	44.079	26.132	-17,05	-17,71	626.951	372.069	77,33	74,91
Singapore	9.232	6.106	-14,61	-12,83	124.019	81.059	15,30	16,32
Úc	4.263	3.345	-23,81	-22,81	30.521	24.357	3,76	4,90
Canada	1.245	952	40,32	24,03	14.667	9.644	1,81	1,94
New Zealand	673	497	-47,06	-47,75	10.993	6.882	1,36	1,39
Nhật Bản			-100,00	-100,00	1.869	1.478	0,23	0,30
Chile		0	-100	-100	1.359	854	0,17	0,17
Mexico			-100,00	-100,00	281	217	0,03	0,04
Brunây	22	21			87	84	0,01	0,02
Peru					47	43	0,01	0,01

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

- **Thị trường Malaysia:**

Malaysia tiếp tục duy trì là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong nhóm CPTPP với lượng xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2024 đạt 626,95 nghìn tấn, tăng 96,69% so với 9 tháng đầu năm 2023; trị giá 372,07 triệu USD, tăng 131,24%; chiếm tỷ trọng 77,33% về lượng và 74,91% về trị giá trong các thị trường xuất khẩu gạo thuộc nhóm CPTPP.

Bảng 2: Một số chủng loại gạo xuất khẩu chủ lực sang thị trường Malaysia trong 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Chủng loại	Tháng 9 năm 204	9 tháng đầu năm 2024
------------	-----------------	----------------------

	Lượng	Trị giá	So với lượng trong tháng 8	So với trị giá trong tháng 8	Lượng	Trị giá	Tỷ trọng theo lượng (%)	Tỷ trọng theo trị giá (%)
Gạo trắng	13.492	7.639	-41,94	-42,11	506.107	292.645	67,41	65,77
Gạo tằm	18.693	10.423	32,00	28,87	89.631	50.853	11,94	11,43
Gạo nếp	3.324	2.017	-4,25	-5,16	76.489	46.973	10,19	10,56
Gạo thom	8.045	5.705	-12,38	-8,65	65.986	45.592	8,79	10,25
Gạo giống Nhật	696	458	-77,27	-77,98	12.343	8.760	1,64	1,97
Gạo lứt		0			89	65	0,01	0,01

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Xét về chủng loại, gạo trắng là loại gạo Việt Nam xuất khẩu sang Malaysia nhiều nhất. Nhìn chung, các chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Malaysia trong tháng 9 đều ghi nhận mức giảm đáng kể so với tháng liền trước, chỉ có gạo tằm là chủng loại ghi nhận mức tăng trưởng cả về lượng và trị giá, với kim ngạch đạt 10,42 triệu USD, tăng 28,87% và sản lượng đạt 18,69 nghìn tấn, tăng 32,00%.

Tính riêng tháng 9/2024, kim ngạch xuất khẩu gạo trắng sang Malaysia đạt 7,64 triệu USD, giảm 42,11% so với tháng 8/2024; lượng đạt 13,49 nghìn tấn, giảm 41,94%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gạo trắng đạt 292,65 triệu USD, chiếm tỷ trọng 65,77% tổng các chủng loại xuất khẩu sang Malaysia; lượng đạt 506,11 nghìn tấn, chiếm tỷ trọng 67,41%. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều gạo nếp, gạo tằm và gạo thom sang thị trường Malaysia, với tỷ trọng lần lượt tính theo trị giá là 10,56%; 11,43% và 10,25%.

Bảng 3: Nhóm các thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Malaysia trong 8 tháng đầu năm 2024

ĐVT: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Nguồn cung	Tháng	So với	8 tháng đầu	So với	Tỷ trọng 8	Tỷ trọng 8
------------	-------	--------	-------------	--------	------------	------------

	8/2024	Tháng 8/2023 (%)	năm 2024	cùng kỳ năm 2023 (%)	tháng đầu năm 2023 (%)	tháng đầu năm 2024 (%)
Thế giới	73.410	-3,06	889.575	118,59	100,00	100,00
Việt Nam	47.699	77,28	340.507	147,64	33,79	38,28
Pakistan	5.410	180,02	202.048	287,06	12,83	22,71
Ấn Độ	16.204	31,86	187.611	91,34	24,09	21,09
Thái Lan	2.605	-92,12	121.638	35,18	22,11	13,67
Campuchia	1.299	-7,68	29.702	65,14	4,42	3,34
Myanmar	12		7.429	-30,22	2,62	0,84
Nhật Bản	25	-68,35	326	-27,23	0,11	0,04
Hàn Quốc	138		138		0,00	0,02
Đài Loan	0		136		0,00	0,02

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

- **Thị trường Canada**

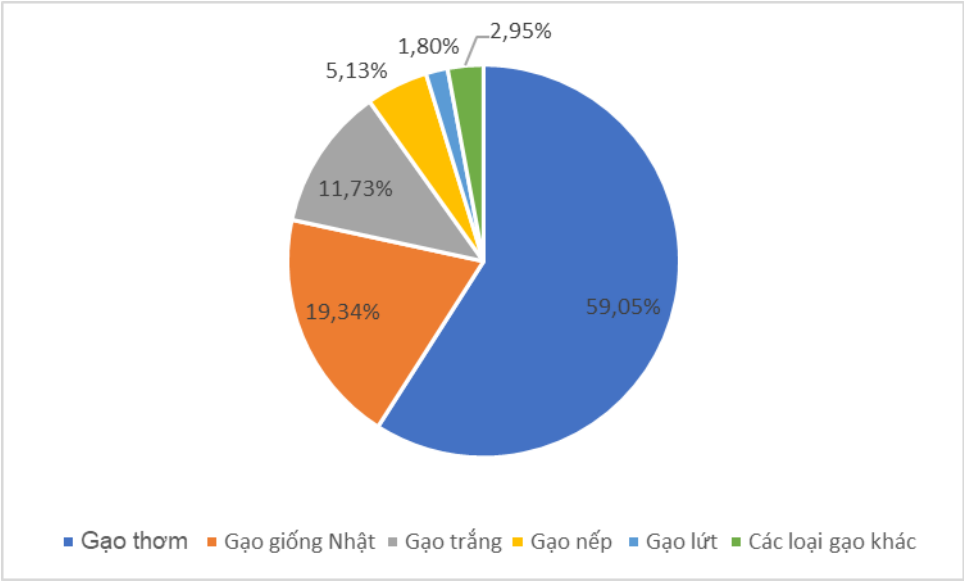
Canada là quốc gia có lượng người gốc Á tương đối đông đảo, do đó nước này có nhu cầu tiêu thụ gạo rất cao. Việt Nam hiện đang nằm trong top 5 các nhà cung ứng gạo hàng đầu cho thị trường Canada. Tính riêng tháng 9/2024, cả lượng và trị giá xuất khẩu gạo đều ghi nhận mức tăng đáng kể so với tháng 8/2024; với lượng và trị giá lần lượt đạt 1,25 nghìn tấn, tăng 40,32% và 952 nghìn USD, tăng 24,03%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Canada đạt 9,64 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,94%; lượng đạt 14,68 nghìn tấn, chiếm 1,81%.

Các chủng loại gạo xuất khẩu sang Canada chủ yếu là gạo thơm, gạo giống Nhật, gạo trắng và gạo nếp. Trong đó, gạo thơm là mặt hàng ghi nhận sản lượng và kim ngạch cao nhất trong 9 tháng đầu năm 2024, lần lượt là 8,13 nghìn tấn, chiếm tỷ trọng 55,44% và 5,69 triệu USD, chiếm tỷ trọng 59,05%.

Các chủng loại gạo nếp, gạo trắng và gạo giống Nhật chiếm tỷ trọng về trị giá lần lượt là 5,13%; 11,73% và 19,34%. Riêng gạo huyết rồng là loại gạo xuất khẩu sang Canada ít nhất, với tỷ trọng về trị giá chỉ chiếm 0,22% tổng các chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường này.

Biểu đồ 4: Tỷ trọng các chủng loại gạo xuất khẩu chủ lực sang thị trường Canada trong 9 tháng đầu năm 2024 (tỷ trọng tính theo trị giá)

DVT: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Canada đang trở thành thị trường nhập khẩu gạo tiềm năng của Việt Nam trong thời gian gần đây, đặc biệt là từ sau khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực. KD Trading - một công ty logistics của hai bạn trẻ người Canada gốc Việt - đã nỗ lực tìm hiểu và thành công trong việc trở thành đối tác duy nhất phân phối sản phẩm gạo ST25 (gạo ông Cua) tại thị trường Canada. KD Trading đã tiến hành khảo sát rất kỹ lưỡng về thị trường; lý do để doanh nghiệp mang gạo ST25 vào Canada đó là vì gạo của Việt Nam có chất lượng đặc biệt, được người tiêu dùng rất ưa chuộng.

Doanh nghiệp tin tưởng rằng gạo ST25 sẽ tạo ra được sự khác biệt nhờ hai lần đoạt giải gạo ngon nhất thế giới năm 2019 và 2023 và doanh nghiệp rất tự hào khi trở thành đối tác duy nhất mang thương hiệu gạo ngon này tới cho bà con người Việt cũng như người tiêu dùng châu Á tại Canada. Sự kiện không chỉ góp phần đưa thương hiệu gạo ngon nhất thế giới của Việt Nam có cơ hội mở rộng thị trường ở nước ngoài mà còn từng bước giúp gạo Việt chất lượng cao tăng thêm thị phần xuất khẩu vào Canada.

Bảng 4: Nhóm các thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Canada trong 8 tháng đầu năm 2024

ĐVT: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Nguồn cung	Tháng 8/2024	So với Tháng 8/2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng 8 tháng đầu năm 2024 (%)
Thế giới	34.088	-11,41	313.026	2,56	100,00
Hoa Kỳ	13.280	-20,74	118.219	-12,04	37,77
Ấn Độ	8.991	17,71	80.524	16,83	25,72
Thái Lan	6.251	-32,02	72.466	17,73	23,15
Pakistan	2.074	37,17	14.068	20,47	4,49
Việt Nam	874	-12,95	8.885	24,49	2,84
Italy	417	13,93	3.210	-0,99	1,03
Nhật Bản	412	362,92	2.463	63,65	0,79
Đài Loan	371	15,94	2.177	-25,29	0,70
Trung Quốc	315	205,83	1.474	47,25	0,47
Campuchia	257	424,49	1.182	153,65	0,38
Brazil	203	207,58	1.064	-13,21	0,34
Paraguay	199	64,46	1.057	64,90	0,34
Cộng hòa Hồi giáo Iran	60	-83,83	1.017	-30,25	0,32

Nguồn cung	Tháng 8/2024	So với Tháng 8/2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng 8 tháng đầu năm 2024 (%)
Úc	113	117,31	809	-50,34	0,26
Sri Lanka	51	-55,26	792	-9,69	0,25
Argentina	54	-74,04	618	-69,60	0,20
Tây Ban Nha	16	45,45	492	-2,19	0,16
Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất	0	-100,00	378	-27,31	0,12
Thổ Nhĩ Kỳ	63	1160,00	285	-15,68	0,09
Hàn Quốc	16	-89,19	231	-82,50	0,07
Uruguay	0	-100,00	220	-70,78	0,07
Bangladesh	18	-56,10	213	-45,38	0,07

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Cơ cấu chủng loại mặt hàng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường CPTPP

Đứng đầu trong các chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP trong 9 tháng đầu năm 2024 tiếp tục là loại Gạo trắng; tính riêng trong tháng 9/2024, sản lượng gạo trắng đạt 16,2 nghìn tấn, giảm 35,64% so với tháng 8/2024, trị giá 9,57 triệu USD, giảm 33,70%; lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, sản lượng gạo xuất khẩu sang khối CPTPP đạt 532,03 nghìn tấn, kim ngạch đạt 308,01 triệu USD, chiếm tỷ trọng 55,14% về lượng và 52,80% về trị giá trong tổng các chủng loại gạo xuất khẩu sang khối này.

Bảng 5: Chủng loại gạo xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường thuộc khối CPTPP trong 9 tháng đầu năm 2024

ĐVT: Trị giá - Nghìn USD, Lượng – tấn

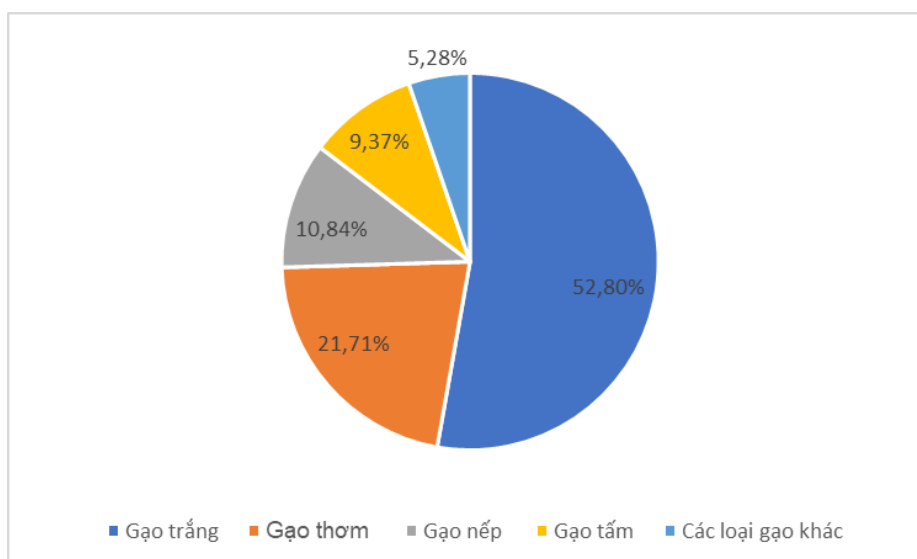
Chủng loại	Tháng 9 năm 204				9 tháng đầu năm 2024			
	Lượng	So với tháng 8/2024	Trị giá	So với tháng 8/2024	Lượng	Trị giá	Tỷ trọng theo lượng (%)	Tỷ trọng theo trị giá (%)
Gạo trắng	16.211	9.567	-35,64	-33,70	532.026	308.013	55,14	52,80
Gạo thơm	16.998	12.078	-17,98	-16,40	191.911	126.662	19,89	21,71
Gạo nếp	4.507	2.794	-1,57	-0,50	102.995	63.255	10,67	10,84
Gạo tằm	19.226	10.842	28,53	25,45	94.969	54.667	9,84	9,37
Gạo giống Nhật	2.380	1.765	-62,85	-62,28	38.583	28.699	4,00	4,92
Gạo lứt	118	100	167,89	81,62	2.426	926	0,25	0,16
Gạo Hàm Châu		0	-100,00	-100,00	943	616	0,10	0,11
Gạo huyết rồng	35	28	18,39	2,14	247	214	0,03	0,04

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại Gạo thơm với lượng trong tháng 9/2024 đạt 16,99 nghìn tấn, giảm nhẹ 17,98% so với tháng 8/2024 và kim ngạch đạt 12,08 triệu USD, giảm 16,40%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thuộc nhóm CPTPP tổng 126,66 triệu USD mặt hàng gạo thơm; lượng đạt 191,91 nghìn tấn, chiếm tỷ trọng 19,89% về lượng và 21,71% về trị giá trong cơ cấu chủng loại chung.

Biểu đồ 5: Cơ cấu tỷ trọng các chủng loại gạo xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang nhóm CPTPP trong 9 tháng đầu năm 2024 (tính theo trị giá)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu thêm nhiều chủng loại gạo khác như gạo nếp, gạo giống Nhật và gạo tấm, với tỷ trọng lần lượt theo trị giá đạt 10,84%; 4,92% và 9,37% ... Trong các chủng loại gạo xuất khẩu, gạo lứt là mặt hàng ghi nhận mức tăng rất mạnh cả về lượng và trị giá so với tháng liền trước, với sản lượng đạt 118 tấn, tăng 167,89% và trị giá 100 nghìn USD, tăng 81,62%.

Đánh giá triển vọng và dự báo.

Dự báo trong những tháng cuối năm, hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ giữ ở mức ổn định, kim ngạch cả năm 2024 có thể vượt mục tiêu 5 tỷ USD. Tuy nhiên, do nguồn cung ngày càng tăng, đặc biệt là trong bối cảnh dịp Tết sắp đến, nên giá gạo xuất khẩu của Việt Nam cũng như các quốc gia khác sẽ có xu hướng giảm.

Trong những năm qua, định hướng và mục tiêu ngành lúa gạo trong nước đề ra là không chạy theo số lượng mà tập trung vào chất lượng nhằm tăng giá trị xuất khẩu. Hiện gạo cao cấp và gạo thơm chiếm khoảng 50% phân khúc gạo xuất khẩu

của Việt Nam, các mặt hàng này tiếp tục được đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường chủ lực trong thời gian tới.

Theo dự báo từ tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), sản lượng gạo toàn cầu niên khóa 2024/25 đạt 539,2 triệu tấn, tăng so với dự báo trước đó là 536,9 triệu tấn. FAO dự báo mức tiêu thụ gạo toàn cầu niên khóa 2024/25 đạt mức kỷ lục 535,5 triệu tấn, tăng so với dự báo trước đó là 532,8 triệu tấn. FAO cũng dự báo dự trữ gạo toàn cầu niên khóa 2024/25 đạt mức kỷ lục 206,9 triệu tấn, tăng so với dự báo trước đó là 204,8 triệu tấn và tăng so với ước tính 199 triệu tấn trong niên khóa 2023/24.